

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án xây dựng Dân nhạc dân tộc quốc gia Việt Nam
góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc****BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc và Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1374/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng Đề án Dân nhạc dân tộc quốc gia Việt Nam góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Giám đốc Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng Dân nhạc Dân tộc quốc gia Việt Nam góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

1.1. Kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị và di sản âm nhạc truyền thống từ việc sử dụng và khai thác các loại nhạc cụ dân tộc trên lãnh thổ của Việt Nam.

1.2. Nghiên cứu, sưu tầm, khai thác hiệu quả các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu âm nhạc dân tộc, nghệ thuật biểu diễn truyền thống.

1.3. Hoàn thiện, phát triển những tiết mục, tác phẩm, chương trình nghệ thuật âm nhạc... (gọi chung là sản phẩm nghệ thuật âm nhạc) sáng tạo từ các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống thông qua việc sử dụng các loại nhạc cụ độc đáo của Việt Nam nhằm lan tỏa những giá trị văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước.

1.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà hát) trên cơ sở kế thừa, phát huy nguồn lực hiện có, được bổ sung nguồn lực diễn viên từ các đơn vị nghệ thuật trên toàn quốc nhằm nâng cao năng lực biểu diễn nghệ thuật âm nhạc dân gian, dân tộc chuyên nghiệp, đảm bảo tính khả thi, tiết kiệm và hiệu quả khi thực hiện các chương trình có quy mô vừa và lớn.

1.5. Góp phần phát huy các hệ giá trị văn hóa để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; định hướng nhận thức thẩm mỹ nghệ thuật cho khán giả, công chúng; đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế để nghệ thuật biểu diễn âm nhạc dân tộc, truyền thống Việt Nam vừa giữ vững bản sắc, vừa nâng cao khả năng hội nhập và trở thành một trong những trụ cột của văn hóa đối ngoại.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

a) Suu tầm, bảo tồn, khai thác, sáng tạo thể nghiệm, phát triển hiện đại nhằm phát huy tối đa giá trị nhạc cụ truyền thống của các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ của Việt Nam trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật và sinh hoạt cộng đồng;

b) Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa âm nhạc thế giới làm giàu bản sắc văn hóa, âm nhạc Việt Nam. Lan tỏa các giá trị âm nhạc truyền thống đặc sắc của Việt Nam đến bạn bè quốc tế;

c) Xây dựng các gói sản phẩm biểu diễn nghệ thuật âm nhạc dân gian, dân tộc đa dạng nhằm quảng bá tới công chúng, phục vụ nhu cầu thưởng thức của mọi tầng lớp nhân dân;

d) Tăng cường sức hấp dẫn, kết hợp các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, góp phần nâng cao chất lượng biểu diễn nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của nhân dân trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2026 - 2027, xây dựng và hoàn thiện dàn nhạc dân tộc có quy mô, quy chuẩn đáp ứng hoạt động phục vụ các chương trình văn hóa - nghệ thuật mang tầm quốc gia và quốc tế.

b) Đến năm 2031, trở thành một “Không gian nghệ thuật âm nhạc truyền thống Việt Nam” đáp ứng các sự kiện văn hóa trong nước và quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn quốc và quốc tế.

2. Đối tượng thực hiện

2.1. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.3. Các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực hoạt động sáng tác âm nhạc và biểu diễn nhạc cụ dân tộc và nhạc cụ phương tây; có trình độ lý luận và thực tiễn về nghệ thuật âm nhạc dân gian, truyền thống Việt Nam.

2.4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

a) Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2026;

b) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án: Quý IV năm 2031.

III. TÊN GỌI, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, CẤU TRÚC DÀN NHẠC, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

1. Tên gọi

Dàn nhạc có tên gọi chính thức: *“Dàn nhạc Dân tộc Quốc gia Việt Nam”*

2. Vị trí và chức năng

2.1. Dàn nhạc Dân tộc quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Dàn nhạc) do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và giao Nhà hát trực tiếp quản lý và tổ chức điều hành.

2.2. Dàn nhạc có chức năng biểu diễn, sưu tầm, bảo tồn, phát huy, phát triển nghệ thuật âm nhạc dân gian, truyền thống các dân tộc Việt Nam; trình diễn các tác phẩm âm nhạc thế giới được chuyển soạn cho Dàn nhạc.

3. Cấu trúc của dàn nhạc

Dàn nhạc được xây dựng trên cơ sở khoa học, sự hài hòa về cường độ âm thanh và màu sắc đặc trưng của mỗi loại nhạc cụ. Tiếp thu những tinh hoa về hình thức tổ chức các nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng trên thế giới, Dàn nhạc được chia thành các bộ nhạc cụ khác nhau, quy định số lượng nhạc công cho mỗi loại nhạc cụ dựa vào tính chất âm thanh của loại nhạc đó. Việc phân chia này giúp tạo ra sự đa dạng và cân bằng âm thanh trong âm nhạc, đồng thời cho phép các nhà soạn nhạc khai thác tối đa tiềm năng của từng loại nhạc cụ để tạo ra những hiệu ứng âm thanh độc đáo và phong phú. Nổi bật trong dàn nhạc là các loại nhạc cụ gảy (nhạc cụ dây gảy) đóng vai trò quan trọng, mang đến âm sắc đa dạng và màu

sắc đặc trưng. Các nhạc cụ này thường được sử dụng để độc tấu, hòa tấu hoặc đệm hát, tạo nên những giai điệu mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Dàn nhạc là một tập hợp gồm nhiều nhạc công sử dụng các nhạc cụ dân gian, truyền thống các dân tộc Việt Nam; các nhạc cụ truyền thống của Việt Nam được cải tiến về tính năng, hiệu quả, hiệu năng sử dụng; kết hợp với một số nhạc cụ, bộ nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng phương tây hoặc được kết hợp với các giọng hát được sử dụng theo những nguyên tắc nhất định nhằm phục vụ cho việc trình diễn một tác phẩm âm nhạc Việt Nam và quốc tế (*Cấu trúc của dàn nhạc tại Phụ lục kèm theo*).

4. Nhiệm vụ chủ yếu

4.1. Dàn dựng và biểu diễn các chương trình, tiết mục nghệ thuật âm nhạc đặc sắc dân gian dân tộc; các chương trình nghệ thuật âm nhạc đương đại đảm bảo tính dân tộc và các tiết mục nghệ thuật của các nước trên thế giới phục vụ khán giả trong nước và quốc tế nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần thẩm mỹ của nhân dân.

4.2. Sưu tầm, lưu giữ, sáng tạo thể nghiệm và phát triển hiện đại nghệ thuật âm nhạc dân gian, dân tộc; đúc kết kinh nghiệm, nâng cao chất lượng nghệ thuật trong sáng tác và biểu diễn; tiếp thu tinh hoa nghệ thuật âm nhạc của các dân tộc trên thế giới nhằm bảo tồn, phát triển nghệ thuật âm nhạc dân tộc Việt Nam.

4.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch phục vụ các sự kiện chính trị, ngoại giao cấp Nhà nước trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt.

4.4. Liên kết, phối hợp với các đơn vị nghệ thuật trong nước và ngoài nước tổ chức dàn dựng, biểu diễn các tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, chất lượng cao, đảm bảo tính nhân văn, nghệ thuật, khoa học và hội nhập theo định hướng của Đảng, Nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Nghệ thuật biểu diễn, phục vụ khán giả trong nước và quốc tế, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, thẩm mỹ và thưởng thức nghệ thuật của nhân dân theo chức năng nhiệm vụ và theo quy định của pháp luật.

4.5. Nghiên cứu, tiếp thu, chọn lọc, chuyên soạn những tác phẩm, tinh hoa âm nhạc của Việt Nam và thế giới.

4.6. Ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến để phát triển âm nhạc dân gian, dân tộc truyền thống Việt Nam.

5. Nguyên tắc hoạt động

5.1. Dàn nhạc thuộc sự quản lý, tổ chức, điều hành trực tiếp của Giám đốc Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam; đảm bảo không phát sinh tổ chức bộ máy mới trực thuộc Nhà hát.

5.2. Nội dung các chương trình nghệ thuật do Nhà hát xây dựng, thực hiện theo quy định đảm bảo hợp pháp, quy mô, chất lượng.

5.3. Trong quá trình xây dựng kế hoạch tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tùy theo tính chất, quy mô, yêu cầu của chương trình, Nhà hát chủ động bổ sung nhạc cụ, nghệ sĩ, diễn viên, cộng tác viên đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả.

IV. GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

1.1. Xây dựng kế hoạch sưu tầm các bài bản, làn điệu âm nhạc dân gian, truyền thống của các dân tộc đang bị mai một, ít có người thực hành.

1.2. Đẩy mạnh việc khai thác các sản phẩm âm nhạc dân tộc, dân gian, truyền thống; kết hợp công tác vừa bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, vừa sáng tạo, phát triển nhằm mang lại những cảm xúc mới cho công chúng và từng bước chinh phục bạn bè quốc tế.

1.3. Chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nghệ thuật âm nhạc thế giới để làm mới, làm phong phú hơn cho các sản phẩm nghệ thuật âm nhạc dân gian, truyền thống của Việt Nam vừa mang đặc trưng sắc thái dân tộc, lại vừa mang ngôn ngữ quốc tế.

1.4. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu và chuẩn hóa các giá trị làm nên thương hiệu Dàn nhạc Dân tộc quốc gia Việt Nam với các nội dung sau: Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu (Logo); biên tập nội dung giới thiệu đặc trưng, truyền thống, tính lịch sử của làm nên Dàn nhạc dân tộc; số hóa một số nội dung để giới thiệu hình ảnh, tiết mục đặc sắc trên một số nền tảng mạng xã hội phổ biến.

1.5. Biên tập các sản phẩm âm nhạc sẵn có của Nhà hát kết hợp việc đặt hàng sáng tạo mới để đưa ra các gói sản phẩm âm nhạc dân gian, dân tộc đa dạng, phong phú và chất lượng, qua đó, tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng. Quảng bá, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nghệ thuật bên cạnh việc quảng bá Dàn nhạc trên thị trường trong nước và quốc tế.

1.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Dàn nhạc thông qua hình thức đa dạng hóa mô hình, phương thức, quy mô. Đẩy mạnh hợp tác công - tư giữa các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thông qua việc bảo tồn, phát triển Dàn nhạc dân tộc bằng hình thức đầu tư, hoàn thiện hệ thống nhạc cụ, trang thiết bị kỹ thuật... đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập quốc tế.

1.7. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật để các nhạc sĩ, người biểu diễn nhạc cụ truyền thống thuận lợi trong việc vừa tham gia sáng tạo, biểu diễn, quảng bá hoạt động của dàn nhạc dân tộc trong nước và nước ngoài, vừa tham gia bồi dưỡng, truyền nghề chăm lo cho sự phát triển các thế hệ biểu diễn nhạc cụ của Dàn nhạc.

1.8. Tạo dựng môi trường hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, tạo động lực cho người biểu diễn nỗ lực cống hiến hết mình, tạo ra giá trị nhiều nhất góp phần vào sự thành công chung của Dàn nhạc.

1.9. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho các chương trình, sản phẩm nghệ thuật âm nhạc thể hiện bằng Dàn nhạc. Khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư có quy mô vừa và nhỏ trong hoạt động nghệ thuật, sáng tạo và cải tiến, thử nghiệm các loại nhạc cụ dân gian, truyền thống của dân tộc phù hợp với su hướng phát triển chung trong khu vực và thế giới.

2. Kế hoạch thực hiện

2.1. Giai đoạn từ 2026 - 2027

a) Xây dựng quỹ tác phẩm, khai thác, phục dựng, chuyển soạn các tác phẩm có sẵn, đặt hàng tác giả, sáng tác, chuyển soạn, hòa âm, phối khí, đạo diễn, dàn dựng, chỉ huy, biểu diễn... phục vụ hoạt động tập luyện và biểu diễn của Dàn nhạc;

b) Suu tầm, nghiên cứu, thống kê danh mục tác phẩm, tác giả, chi trả tiền bản quyền và các quyền liên quan đối với những tác phẩm do Dàn nhạc sử dụng.;

c) Xây dựng 02 chương trình quy mô lớn (dự kiến 01 chương trình hòa nhạc quốc tế) và 10 - 15 chương trình quy mô vừa và nhỏ (dự kiến 50 tác phẩm gồm các hình thức biểu diễn, thể loại âm nhạc khác nhau) phục vụ hoạt động tập luyện và biểu diễn của Dàn nhạc;

d) Mời các nghệ nhân, nghệ sĩ có chuyên môn, uy tín, kinh nghiệm hướng dẫn sử dụng và biểu diễn nhạc cụ, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi kỹ năng cho nghệ sĩ, diễn viên của Dàn nhạc;

đ) Liên kết, hợp tác với Đoàn nghệ thuật trong khu vực và quốc tế phục vụ các sự kiện văn hóa, ngoại giao.

2.2. Giai đoạn 2028 - 2031

a) Hoàn thiện cấu trúc Dàn nhạc với đầy đủ các bộ nhạc khí và đội ngũ nghệ sĩ, diễn viên đáp ứng yêu cầu các chương trình nghệ thuật quy mô quốc gia và quốc tế.

b) Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống các tác phẩm nghệ thuật, khai thác, phục dựng, chuyển soạn các tác phẩm có sẵn, đặt hàng tác giả, sáng tác, chuyển soạn, hòa âm, phối khí, đạo diễn, dàn dựng, chỉ huy, biểu diễn... phục vụ hoạt động tập luyện và biểu diễn của Dàn nhạc;

c) Tiếp tục suu tầm, nghiên cứu, thống kê danh mục tác phẩm, tác giả, chi trả tác quyền và các quyền liên quan khác đối với những tác phẩm sử dụng cho Dàn nhạc;

d) Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với Đoàn nghệ thuật trong khu vực và quốc tế phục vụ các sự kiện văn hóa, ngoại giao;

đ) Tổ chức dàn dựng và biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng, Nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân công thực hiện; cung cấp dịch vụ văn hóa biểu diễn đến mọi tầng lớp công chúng trong nước và quốc tế; xã hội hóa các chương trình biểu diễn, tổ chức các chương trình nghệ thuật do Dàn nhạc thực hiện và thu vé; tiếp tục xây dựng quỹ tác phẩm và xây dựng luyện tập và biểu diễn;

e) Xây dựng đội ngũ và các kênh truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, hoạt động, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Dàn nhạc;

g) Đẩy mạnh số hóa, xây dựng kho dữ liệu số về các tác phẩm âm nhạc truyền thống, các tác phẩm cho nhạc cụ dân tộc biểu diễn; xây dựng bản đồ số về âm nhạc dân tộc Việt Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí hoạt động của Dàn nhạc được lấy từ nguồn kinh phí tự chủ của Nhà hát; ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin hàng năm của Nhà nước đặt hàng thực hiện các chương trình, vở diễn, tác phẩm nghệ thuật theo kế hoạch và mục tiêu cụ thể; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, và nguồn viện trợ, tài trợ (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Cục Nghệ thuật biểu diễn

a) Định hướng chuyên môn, thẩm định nội dung các chương trình biểu diễn nghệ thuật của Dàn nhạc;

b) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch tổ chức các hoạt động hàng năm và 05 năm của Dàn nhạc.

1.2. Vụ Kế hoạch, Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí và phối hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề liên quan đến kinh phí do Nhà nước đặt hàng thực hiện các chương trình, vở diễn, tác phẩm nghệ thuật theo kế hoạch và mục tiêu cụ thể của Dàn nhạc.

1.3. Cục Hợp tác quốc tế

Phối hợp với Nhà hát và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật có yếu tố quốc tế.

2. Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam

a) Quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động của Dàn nhạc;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện hàng năm và 05 năm của Dàn nhạc trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt;

c) Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn và hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Dàn nhạc.

3. Các đơn vị nghệ thuật, các cơ sở đào tạo nghệ thuật trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Nhà hát trong việc truyền nghề, tập luyện và biểu diễn các chương trình nghệ thuật theo kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Phối hợp với Nhà hát trong việc sưu tầm, dàn dựng và tổ chức biểu diễn các chương trình nghệ thuật theo kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Giám đốc Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam, Giám đốc các đơn vị nghệ thuật trực thuộc Bộ, Giám đốc các cơ sở đào tạo nghệ thuật trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH-TT-DL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VH-TT-DL, Sở VH-TT, Sở DL;
- Công TTĐT Bộ VH-TT-DL;
- Lưu: VT, VP, NTBD, QLBD, TĐg (250).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông

PHỤ LỤC

CẤU TRÚC DÀN NHẠC DÂN TỘC QUỐC GIA VIỆT NAM

Dàn nhạc được kế thừa, chuẩn hóa theo quy chuẩn gồm 02 quân với 04 bộ nhạc cụ như sau:

1. Bộ dàn Dây

- Nhóm nhạc cụ chính: Đàn Nhị I (10 người); Đàn Nhị II (08 người) Đàn Hồ với các biến thể Hồ tiêu, Hồ trung và Hồ đại (06 người).

- Nhóm nhạc cụ bổ sung thuộc bộ dây trong dàn nhạc giao hưởng: Violoncello (06 người); Contrabass (04 người).

2. Bộ dàn dây gảy

- Nhóm nhạc cụ chính: Đàn Tam thập lục (02); Đàn tỳ bà (04 người); Đàn tứ (04 người); Đàn tứ đại (02 người); Đàn tranh (04 người); Đàn tranh trầm (02 người);

- Nhóm nhạc cụ màu sắc: Đàn nguyệt; Đàn tam; Đàn đáy; Đàn bầu; Tính tẩu...

3. Bộ hơi

- Nhóm nhạc cụ chính: Sáo trúc các giọng (04 người); Kèn bầu-Sorna (04 người); Sáo H'ông (02 người); Kèn bầu hay Đinh năm 02 người; Kèn H'ông... (02 người).

- Nhóm các loại Nhạc cụ truyền thống nghiên cứu, cải tiến về tính năng, hiệu quả, hiệu năng sử dụng thuộc bộ hơi.

- Nhóm nhạc cụ hơi bổ sung thuộc bộ gỗ của dàn nhạc giao hưởng: Picolo (01 người); Flute (02 người); Haubois (02 người); Clarinet (02 người); Fagote... (02 người).

- Nhóm nhạc cụ hơi bổ sung thuộc bộ đồng của dàn nhạc giao hưởng: Kèn cor (02 người); Trumpette (02 người); Trombone (02 người); Tuba (01 người).

4. Bộ gõ

- Nhạc cụ gõ thuộc họ màng rung: Trống đế, Trống cơm, Trống mảnh, Trống khẩu, Trống bản, Trống bộc, Trống cái, Trống châu, Trống chiến, Sấm, Bồng... (02 người biểu diễn).

- Nhạc cụ gõ tự thân vang (màu sắc): Chũm chọe, Chuông, Khánh/Biên khánh, Mõ, Phách, Sênh súa, Sênh tiền, Song lang, Thanh la, Tiu/Cảnh, Trống đồng... (02 người biểu diễn).

- Nhạc cụ gõ truyền thống của các dân tộc có cao độ: Đàn Đá, Ching Kram, T'rung, Đinh Pá, Cồng, Chiêng... (02 người biểu diễn).

- Nhạc cụ gõ bổ sung thuộc dàn nhạc giao hưởng gồm hai loại chính:

+ Nhạc cụ gõ định âm Pitched Percussion: Timpani, Marimba, Celesta, Xylophone, Glockenspiel, Chimes/Tubular bells, Vibraphone /Vibraharp... (02 người).

+ Nhạc cụ gõ không định âm Unpitched Percussion: Cymbal (Xanh-ban), Triangle (Thanh tam giác), Bass drum/Grand Cassa (Trống trầm), Cymbal, Tambourine, Snare drum, Castanets ... (02 người biểu diễn).